TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170 /2017/HSST.
Ngày: 22/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Quốc + Ông Lường Văn Pọm.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Điêu Văn T; tên gọi khác: Không; SN: 1984; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 3/12; Con ông: Điêu Văn P – SN: 1960 và bà Hoàng Thị T – SN: 1959; bị cáo có vợ là: Tòng Thị N – SN: 1988 và có 4 con (*Lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 17/01/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Giang Thị H, SN: 1983, nơi cư trú: Tiểu khu 04, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/10/2016, Điêu Văn T (*SN: 1984, trú tại: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La*) rủ Lò Văn Nhau (*SN: 1980, trú tại: Bản Hát Lếch, xã Chiềng Ơn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La*), đến nhà chị Giang Thị H (*SN: 1983,trú tại: Tiểu khu 04, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*), ký hợp đồng thuê của chị H 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, loại INOVA, BKS: 29A – 934.46, với giá 15.000.000đ/tháng. Sau khi nhận xe T là người trực tiếp sử dụng và sau 10 ngày thì T đem xe đến cửa hàng cầm đồ Yên Ánh (*Tại xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai*), cầm cố xe cùng giấy tờ kèm theo xe, lấy số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) để chi tiêu cá nhân và ghi lô đề. Để che dấu hành vi phạm tội ngày 17/11/2016 T chủ động liên lạc qua điện thoại với chị H đề nghị gia hạn thuê xe thêm 01 tháng, do tin tưởng T vẫn có nhu cầu sử dụng xe nên chị H đã nhất trí.

Đầu tháng 12/2016, do T nợ tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Tiên (*SN: 1981, trú tại: Khu 10, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu*) nên giữa T và Tiên đã thỏa thuận để Tiên đứng ra thanh toán khoản tiền cầm cố (*100.000.000đ*) đế lấy lại chiếc xe ô tô từ cửa hàng cầm đồ Yên Ánh, sau đó giao lại cho Tiên quản lý, đổi lại thì Thắng được Tiên ứng cho khoản tiền 100.000.0000đ để tiếp tục đánh bạc với Tiên bằng hình thức ghi lô đề, khi nào T muốn lấy lại xe về thì phải thanh toán đủ cho Tiên tổng số tiền 200.000.000đ như đã thỏa thuận.

Ngày 05/01/2017, chị Giang Thị H do không thấy Điêu Văn T giao trả xe như đã thỏa thuận và cũng không liên lạc được với T. Do vậy đã làm đơn Trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào đơn trình báo của chị H, ngày 17/01/2017 cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã bắt giữ đối tượng Điêu Văn T để điều tra làm rõ nội dung tố cáo của người bị hại. Quá trình điều tra đối tượng T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô của người bị hại bằng hình thức: Sau khi có được chiếc xe ô tô BKS: BKS: 29A – 934.46, thông qua hợp đồng thuê, đã đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, đánh bạc như đã nêu ở trên.

Căn cứ vào lời khai của đối tượng T, cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu, đã tạm giữ từ đối tượng Nguyễn Thị Tiên các vật chứng liên quan đến vụ án gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, BKS: 29A – 934.46;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 147995, mang tên Nguyễn Văn Cường, do Công an thành phố Hà Nội, cấp ngày 28/8/2013;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định mã số: KB 0550004, của Cục đăng kiểm Việt Nam, do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 26/02/2016.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Nguyễn Văn Cường;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, mang tên Nguyễn Văn Cường;

- 01 Biên lai thu phí sử dụng đường bộ, ngày 26/4/2016;

Tại bản kết luận số: 25/KL – HĐ ngày 17/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết luận: Vật chứng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INOVA, BKS: 29A – 934.46, còn 93,3 %, giá trị, có giá 401.190.000đ (*Bốn trăm linh một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 130/KSĐT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Điêu Văn T về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Điêu Văn T với tội danh và Điều khoản luật áp dụng như trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Điêu Văn T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 17/01/2017 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 140 BLHS, do bị cáo không có tài sản thi hành.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

- Công nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo và người bị hại tại phiên tòa như sau:

+ Trước khi vụ án được khởi tố, thì chị Giang Thị Huyền đã nhận được tiền thuê xe từ bị cáo, theo hợp đồng 02 tháng (*Từ ngày 17/10/2016 đến ngày 16/12/2017*) với số tiền 30.000.000đ.

+ Nay bị cáo còn phải bồi thường cho chị H thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra (*Định đoạt trái phép tài sản của người bị hại*) từ ngày 17/12/2016 cho đến ngày chị H được nhận lại tài sản (*Xe ô tô*) từ cơ quan điều tra (*Ngày 20/01/2017*) với số tiền là 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng là chiếc xe ô tô BKS: 29A – 934.46, cho người bị hại Giang Thị H cùng toàn bộ giấy tờ liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh bị truy tố, xét xử; nhất trí thanh toán theo yêu cầu của người bị hại số tiền thuê chiếm giữ xe trái phép là 12.500.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại có ý kiến: Yêu cầu bị báo bồi thường thiệt hại trong thời gian chiếc xe ô tô bị chiếm đoạt trái phép, với số tiền 17.500.000đ. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào cuối tháng 10/2016, bị cáo Điêu Văn T sau khi có được quyền quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INOVA, BKS: 29A

– 934.46 có giá 401.190.000đ (*Bốn trăm linh một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng*) thông qua hợp đồng thuê xe với chủ sở hữu xe là chị Giang Thị H vào ngày 17/10/1016, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng thủ đoạn đem chiếc xe đi cầm cố cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật, để nhận thức được hành vi: Sau khi có được quyền quản lý, sử dụng tài sản tạm thời của người khác thông qua giao dịch dân sự, mà tự ý định đoạt tài sản đó là xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của chủ tài sản và là tội phạm được quy định trong bộ luật hình sự. Tuy nhiên do bản tính ham mê cờ bạc mà bị cáo đã bất chấp mọi quy định pháp luật, lương tâm đạo đức để cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại (*Chị H*), phù hợp với lời khai của người nhận cầm cố trái pháp luật (*Nguyễn Thị Tiên*) cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Điều Văn T đã phạm vào tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, với tình tiết tăng nặng định khung " *Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đến dưới năm trăm triệu đồng* ", theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 140 BLHS quy định:

"1. Người nào có một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

a) Vay mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

b) Vay mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2……..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng; ".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại đến khách thể là quyền của chủ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ; gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Cụ thể tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án có giá trị lớn, thể

hiện tính coi thường pháp luật nhà nước, xem nhẹ giá trị lao động, tích lũy tài sản của những người làm ăn lương thiện. Do đó cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian dài, mới mong bị cáo thức tỉnh và hướng thiện, với mục đích chung là nhằm cải tạo bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án, trở về hòa đồng xã hội, xum họp gia đình sẽ là một người công dân có ích. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140 BLHS với mức hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm tù là tương xứng với tính chất mức độ các hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, truy tố, xét xử có sự khai báo thành khẩn, do đó cần xem xét áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 của Điều 140 BLHS. Căn cứ vào biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét nội dung thỏa thuận giữ bị cáo và bị hại tại phiên tòa về việc: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị H thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, với số tiền là 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) là phù hợp với quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Nên cần được công nhận sự thỏa thuận đó.

Đối với yêu cầu của Nguyễn Văn Thạch (*Em trai Tiên*) buộc bị cáo hoàn trả số tiền 200.000. 000đ trong giao dịch cầm cố tài sản trái pháp luật, xét thấy: Có sự mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo về tình tiết bị cáo thỏa thuận cầm cố chiếc xe ô tô với đối tượng Tiên, chứ không phải đối tượng Thạch; cùng tình tiết toàn bộ vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ lại do đối tượng Tiên giao nộp. Ngoài ra vào ngày 25/4/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, cũng đã có công văn số: 178/CV gửi cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, kiến nghị điều tra làm rõ hành vi đánh bạc giữa bị cáo và đối tượng Tiên để xử lý theo thẩm quyền. Do đó yêu cầu của Nguyễn Văn Thạch sẽ được giải quyết cùng với kết quả điều tra theo nội dung công văn 178/CV của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 28, khoản 4 Điều 110 BLTTHS;

[8] Về xử lý vật chứng: Xét việc cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe ô tô BKS: 29A – 934.46 cho bị hại là chị H là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều, khoản 3 Điều 76 BLTTHS. Cùng với việc giao trả vật chứng, cơ quan điều tra cũng đã ra quyết định xử phạt chị H lỗi vi phạm hành chính " *Không làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ* " đối với chiếc xe, theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016, xét thấy là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với Lò Văn Nhau là người có mặt cùng với bị cáo thời điểm làm hợp đồng thuê xe với chị Giang Thị Huyền. Kết quả điều tra xác định Nhau không liên

quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 99 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[11] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Điêu Văn T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140 - điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Điêu Văn T 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 17/01/2017 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Quyết định tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

- Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo đối với người bị hại tại phiên tòa như sau:

+ Bị cáo Điều Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do đã định đoạt trái phép tài sản của người bị hại, từ ngày 17/12/2016 cho đến ngày chị H được nhận lại tài sản (*Xe ô tô*) từ cơ quan điều tra (*Ngày 20/01/2017*) với số tiền là 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

4. Về án phí:

Điều 99 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 875.000đ (*Tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự "./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự;
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt